



TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA VIỆT NAM - NHNN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 10 Quang Trung, Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1800.585891

Email: htkh@creditinfor.org.vn

Fax: (024)33527801

Web: <http://www.cic.org.vn>

Số: 2024/S11A

BÁO CÁO CHI TIẾT QUAN HỆ TÍN DỤNG

(Khách hàng Thẻ nhân)



MjM4NzQwMzUw

Đơn vị tra cứu: 91902024.Quỹ tín dụng nhân dân Thị trấn Thứ 3
Địa chỉ: Số 550/1 Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, An Biên, Kiên Giang
Người tra cứu: Trương Công Định Điện thoại:
Mã số phiếu: 1
Thời gian yêu cầu: 16:39 - 06/01/2024 Thời gian gửi báo cáo: 16:39 - 06/01/2024

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:	NGÔ TUẤN KIẾT
Mã số CIC:	7934743845
Địa chỉ:	175 Ụ CÂY - P10 - Q8 - TPHCM
Số CCCD:	091096000111 ☒ Đã xác thực
Giấy tờ cá nhân khác:	025643714

II. THÔNG TIN ĐIỂM TÍN DỤNG

ĐÁNH GIÁ ĐIỂM TÍN DỤNG	
Điểm tín dụng 530 Hạng 7 Ngày chấm điểm 19/12/2023	100% 50% 0% Điểm tín dụng của khách hàng cao hơn điểm tín dụng của 12% tổng số khách hàng cá nhân được chấm điểm tại kho dữ liệu CIC Xếp hạng của khách hàng ➡ 12

CHI TIẾT ĐIỂM VÀ HẠNG

	Xấu		Dưới trung bình		Trung bình		Tốt		Rất tốt	
Hạng	10	09	08	07	06	05	04	03	02	01
Điểm	403-429	430-454	455-479	480-544	545-571	572-587	588-605	606-621	622-644	645-706
				↑						
				Điểm hạng của khách hàng						

Lưu ý: Điểm tín dụng của khách hàng vay được CIC đánh giá trên toàn bộ dữ liệu quan hệ tín dụng của khách hàng vay (không áp dụng chính sách ân nợ xấu nhỏ đã tắt toán) tại thời điểm cuối tháng gần nhất so với thời điểm chấm. Điểm tín dụng được CIC chấm cập nhật định kỳ hàng tháng theo biến động thông tin tín dụng của khách hàng vay.

III. THÔNG TIN TỔNG HỢP VỀ DƯ NỢ

A. THÔNG TIN DƯ NỢ HIỆN TẠI

3.1. Chi tiết về nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng, USD

Loại dư nợ	VND	USD
1. 79914001-Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm		
Ngày báo cáo gần nhất : 30/11/2023		
Dư nợ cho vay ngắn hạn:	12	0
- Dư nợ đủ tiêu chuẩn	12	0
Tổng cộng	12	0
Tổng cộng	12	0

3.2. Thông tin thẻ tín dụng

Hiện tại khách hàng không có thông tin thẻ tín dụng tại các TCTD.

3.3. Dư nợ đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)

Hiện tại, khách hàng không có dư nợ đã bán cho VAMC.

B. THÔNG TIN LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG

3.4. Diễn biến dư nợ 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

Thời gian	Dư nợ vay	Dư nợ thẻ	Tổng dư nợ
12/2023	-		-
11/2023	15		15
10/2023	14		14
09/2023	17		17
08/2023	19		19
07/2023	1		1
06/2023	3		3
05/2023	5		5
04/2023	8		8
03/2023	10		10
02/2023	12		12
01/2023	14		14

Ghi chú: (*):Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-):Thiếu kỳ báo cáo số liệu

3.5. Lịch sử nợ xấu tín dụng trong 05 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng, USD (*)

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh tổ chức tín dụng	Ngày phát sinh cuối cùng	Nhóm nợ	Số tiền	
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng			VND	USD
		20/03/2020	Nhóm 4	27	0

		30/04/2022		27	0
2	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh			VND	USD
		05/02/2020	Nhóm 3	27	0
		26/02/2020	Nhóm 4	27	0
3	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC			VND	USD
		30/11/2019	Nhóm 3	15	0
		28/02/2021		15	0

3.6. Lịch sử chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất

Khách hàng không bị chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất.

3.7. Nợ cần chú ý trong vòng 12 tháng gần nhất

Khách hàng không có nợ cần chú ý trong 12 tháng gần nhất.

IV. MỘT SỐ THÔNG TIN TỔNG HỢP KHÁC

4.1. Thông tin về bảo đảm tiền vay

STT	Chi tiêu	Giá trị
1	Bảo đảm tiền vay bằng tài sản	Không có

4.2. Thông tin về hợp đồng tín dụng

STT	Hợp đồng tín dụng	Tên TCTD	Ngày ký hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng
1	20230809KIET175	Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm	09/08/2023	14/05/2024

4.3. Danh sách TCTD tra cứu thông tin về khách hàng (trong 1 năm gần nhất)

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh tổ chức tín dụng	Mã TCTD	Sản phẩm tra cứu	Ngày tra cứu	Thời gian
1	Công ty Tài chính TNHH MTV Cộng Đồng (FCCOM)	01805001	QHTD	17/11/2023	18:46:10
2	01358001.Ngân hàng TMCP Tiên Phong	01358001	QHTD	20/11/2023	15:44:59
3	01358001.Ngân hàng TMCP Tiên Phong	01358001	Thẻ TD	20/11/2023	15:45:53
4	79314013.Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	79314013	QHTD	21/11/2023	10:38:41
5	79314013.Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	79314013	Thẻ TD	21/11/2023	10:37:38
6	91902024.Quỹ tín dụng nhân dân Thị trấn Thứ 3	91902024	QHTD	06/01/2024	16:39:04

V. THÔNG TIN KHÁC VỀ KHÁCH HÀNG VAY

KẾT THÚC BÁO CÁO

Ghi chú: Báo cáo được tạo lập theo yêu cầu của khách hàng, đề nghị sử dụng thông tin đúng mục đích, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật hiện hành.

